

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đình H, sinh năm: 1985; CCCD số: 046085001076; địa chỉ: Thôn I, xã N, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991; CCCD số: 044191007470; địa chỉ: Xóm C, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thừa nhận có 02 con chung Trần Nguyễn Thảo V, sinh ngày 25/10/2015 và Trần Nguyễn Thảo N, sinh ngày 03/3/2025. Sau khi ly hôn, các bên đương sự thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung Trần Nguyễn Thảo V và Trần Nguyễn Thảo N cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2026 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi; anh Trần Đình H không phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị H1.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận anh Trần Đình H chịu nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng anh H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000971 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho anh Trần Đình H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- VKSND khu vực 4 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Đông, TP Huế  
(ĐKKH số 26, 11/11/2014);
- CA xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Trung Thành**